

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 29/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 06-4-2018

Về tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Kiến Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Hoa Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1992 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ng T, xã Ng H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Lê Xuân M, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ng T, xã Ng H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/10/2017, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T trình bày: Vào năm 2011 chị xác lập quan hệ hôn nhân với anh Lê Xuân M và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Trong thời gian chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên Lê Nguyễn Tuyền T, sinh ngày 18/8/2012, hiện nay đang sống chung với anh Lê Xuân M và Lê Tuyền Tới H, sinh ngày 12/8/2014, hiện nay đang sống với chị; vợ chồng chị không có nợ chung và tài sản chung. Do chồng chị không lo làm ăn để chăm lo cho cuộc sống gia đình, mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, chị có khuyên chồng chị nhiều lần nhưng chồng chị vẫn không thay đổi nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Nay cuộc sống gia đình không thể hàn gắn đoàn tụ được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Xuân M. Chị đồng ý cho anh Lê Xuân M được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Nguyễn Tuyền T, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung; chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Lê Tuyền Tới H, chị không có yêu cầu anh Lê Xuân M cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau đây: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân của chị Nguyễn Thị Thanh T (bản sao); 01 (một) sổ hộ khẩu gia đình do ông Lê Văn Th làm chủ hộ (bản sao); 01 (một) giấy chứng nhận kết hôn số 78, quyền số 01 ngày 18/10/2012 của Ủy ban nhân dân xã Ng H (bản chính); 01 (một) giấy khai sinh của Lê Tuyền Tới H (bản sao) và 01 (một) giấy khai sinh của Lê Nguyễn Tuyền T (bản sao).

Đối với bị đơn anh Lê Xuân M: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ cho anh Lê Xuân M nhưng anh Lê Xuân M không đến Tòa án tham gia tố tụng và Tòa án cũng không thể tiến hành lấy lời khai của anh Lê Xuân M được nên không thể xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành quy định về có mặt tại Tòa án để tham gia hòa giải, xét xử.

Về nội dung vụ án: Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Xuân M đã có mâu thuẫn trầm trọng, hai vợ chồng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh M. Đối với con chung tên Lê Nguyễn Tuyền T hiện nay đang sống chung với

anh M, chị T đồng ý cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng và chị T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Tuyền T; con chung tên Lê Tuyền Tới H hiện nay đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuyền Tới H là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị T. Về tài sản chung và nợ chung chị T khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí buộc chị T phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định;

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh Lê Xuân M vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Xuân M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Xuân M xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ng H theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, nên hôn nhân của chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Lê Xuân M là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn dẫn đến anh chị sống ly thân nhau từ tháng 02 năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thanh T xác định giữa chị và anh Lê Xuân M không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc lẫn nhau mà người nào chỉ biết bỏn phận người đó, bỏ mặc ai muốn sống ra sao thì sống khoảng hơn 01 năm nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Xuân M.

[3] Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Con chung tên Lê Nguyễn Tuyền T hiện nay đang sống chung với anh M, chị T tự nguyện cho anh M tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho con chung nên được Hội đồng xét xử công nhận. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh M để biết được ý kiến của anh M có yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì anh M được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với chị T.

Con chung tên Lê Tuyền Tới H hiện nay đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, đảm bảo cho sự phát triển về thể chất, tinh thần cho con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do chị T

không có yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Nguyễn Thị Thanh T khai chị và anh Lê Xuân M không có nợ chung và tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Do Tòa án không thể làm việc trực tiếp với anh Lê Xuân M để biết được ý kiến của anh Lê Xuân M như thế nào về tài sản chung và nợ chung, anh Lê Xuân M có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung giữa anh Lê Xuân M và chị Nguyễn Thị Thanh T hay không. Vì vậy, nếu sau khi ly hôn anh Lê Xuân M có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Thanh T thì anh Lê Xuân M được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Lê Xuân M không phải chịu án phí.

[6] *Về đề nghị của Kiểm sát viên*: Từ các căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở để chấp nhận hoàn toàn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thanh T, cho chị Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với anh Lê Xuân M.

2. *Đối với con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*:

Công nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thanh T về việc chị Nguyễn Thị Thanh T đồng ý giao con chung tên Lê Nguyễn Tuyền T, sinh ngày 18/8/2012 cho anh Lê Xuân M được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau khi ly hôn anh Lê Xuân M có yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Lê Nguyễn Tuyền T thì anh Lê Xuân M được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh T, giao con chung tên Lê Tuyền Tới H, sinh ngày 12/8/2014 cho chị Nguyễn Thị Thanh T được tiếp tục nuôi

đưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh T không có yêu cầu anh Lê Xuân M cấp dưỡng nuôi cháu Lê Tuyền Tới H nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thanh T khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau khi ly hôn anh Lê Xuân M có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung với chị Nguyễn Thị Thanh T thì anh Lê Xuân M được quyền khởi kiện vụ án tranh chấp tài sản sau khi ly hôn với chị Nguyễn Thị Thanh T.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011727 ngày 23/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, như vậy chị Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Lê Xuân M không phải chịu án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Xuân M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- UBND xã Ngãi Hùng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Kiến Quốc

